

Số: 167/2022/QĐST-HNGĐ

Lương Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Đồng Ch, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Hoàng Bảo L, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Đồng Ch, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Bảo L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Bảo L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Bảo L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con là Hoàng L, sinh ngày 23/3/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị H cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/1tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2022.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho chị Bùi Thị H 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003585 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh HB;
- Viện kiểm sát ND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cẩm Bình, h Cẩm Thủy, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Kim Lượng